

Bản án số: 86/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 15/8/2017.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **La Thị Hồng Gấm.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Huynh.**

2. Ông **Phạm Đức Nhân.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoài Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Trúc L**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số nhà 132, ấp ĐM, xã LP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Voòng Dậu P**, sinh năm: 1986.

Hộ khẩu thường trú: Số 56, tổ 5, ấp 1, xã CD, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 18/01/2017 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Voòng Dậu P xây dựng gia đình năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LP, huyện Long Thành vào ngày 21/12/2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra

mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P nghiện ma túy, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi không lo làm ăn, thường xuyên bỏ nhà đi chơi không có trách nhiệm với gia đình. Từ tháng 3/2014 anh P đã bỏ nhà đi còn chị về nhà mẹ ruột sống ly thân mỗi người một nơi, anh chị đã nhiều lần cố gắng bàn bạc để hàn gắn đoàn tụ nhưng không được. Nay chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

+ Về con chung: Có 01 con chung là Voòng Nguyễn Trúc N, sinh ngày 03/6/2011. Hiện cháu N đang sống cùng chị L, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.500.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/6/2017 bị đơn anh Voòng Đậu P trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Trúc L kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LP, huyện Long Thành ngày 21/12/2010. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường, khoảng tháng 11/2016 anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do không hợp về cách sống, ngoài ra anh chị còn mâu thuẫn về kinh tế, anh chưa có việc làm và thu nhập ổn định. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng không được. Mâu thuẫn giữa anh và chị L hai bên gia đình bố mẹ đều biết nhưng cũng không đồng ý cho anh chị quay về với nhau. Anh và chị L đã không còn sống chung nhà khoảng 03 năm nay. Nay chị L xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Voòng Nguyễn Trúc N, sinh ngày 03/6/2011.

Do anh chưa có việc làm ổn định nên anh đồng ý để cháu N cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn; Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn; Giấy khai sinh con; Bản tự khai của chị L; Biên bản lấy lời khai của anh P; Đơn đề nghị về việc xin vắng mặt của anh P; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản không tiến hành hòa giải được; Biên bản xác minh tại UBND xã LP; Biên bản xác minh tại Công an và UBND xã CD.

Các tình tiết các bên thống nhất: Chị L xin ly hôn, anh P đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung là Voòng Nguyễn Trúc N, sinh ngày 03/6/2011. Các đương sự thỏa thuận chị L sẽ nuôi dưỡng cháu N, anh P không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên tòa được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân không hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: có 01 con chung là cháu Voòng Nguyễn Trúc N, sinh ngày 03/6/2011, hiện cháu N đang sống cùng chị L, anh Phúc đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng nên đề nghị giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Voòng Đậu P, anh P có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh P tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được UBND xã LP cấp giấy chứng nhận kết hôn số 165 ngày 21/12/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị L nộp đơn xin ly hôn. Xét yêu cầu ly hôn của chị L có cơ sở chấp nhận bởi lẽ chị L và anh P đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2014, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, hơn nữa anh P cũng có ý kiến đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh P.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Voòng Nguyễn Trúc N, sinh ngày 03/6/2011, hiện cháu N đang sống cùng chị L, chị L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu N. Xét cháu N là bé gái cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, hiện tại chị L có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Đồng

thời, anh P cũng có ý kiến đồng ý giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của chị L, giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị L, anh P khai không có nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị L, anh P khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc L về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” đối với anh Voòng Dậu P, xử cho chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn anh Voòng Dậu P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Voòng Nguyễn Trúc N, sinh ngày 03/6/2011. Xử giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 009480 ngày 18/01/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị L đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Trúc L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Voòng Dậu P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1),
- VKSND h. Long Thành (1),
- Chi cục THADS h. Long Thành (1),
- UBND xã LP (1)

Giấy CNKH số 165 ngày 21/12/2010,

- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1),
- Đương sự (2),
- Lưu (3).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****La Thị Hồng Gấm**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huynh

Phạm Đức Nhân

La Thị Hồng Gấm

